

Số: 1526/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy
bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long,
giai đoạn 2023 – 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị
di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-UBND, ngày 10 tháng 5 năm 2022 của
UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát
triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương
trình Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam trên địa bàn
tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với
Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các
huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban,
ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ
quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- CVP, PVP.UBNDT phụ trách VH-XH;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT, 3.01.02.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Quyên Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản
văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn 2023 – 2025**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 29/6/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025”.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh góp phần xây dựng văn hoá và con người Vĩnh Long. Đồng thời, tạo động lực, nguồn lực thúc đẩy phát triển ngành du lịch, nâng cao hiệu quả về lợi ích kinh tế và quảng bá hình ảnh của địa phương trong quá trình hội nhập và phát triển.

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với sự phát triển bền vững; tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận cao trong xã hội, tiếp tục củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành và địa phương trong phối hợp triển khai thực hiện chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa đảm bảo chất lượng, hiệu quả, theo nội dung các chương trình được phê duyệt tại Quyết định số 1230/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các Chương trình khác theo Quyết định số 3404/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Đề án “bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 18/QĐ-BVHTTDL ngày 06/01/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021-2025; Quyết định 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2023...

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa

1.1. Bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa

a) Lập hồ sơ 06 di tích đề nghị xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh: Đình Tân Quang (xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm); Đình Thanh Khê (xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm); Bia Chiến thắng Bà Nữ (xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít); Di tích cách mạng Ba Chùa (xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn); Di tích Chùa Phật Quang (xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn); Di tích Chùa Long Quang (phường 5, thành phố Vĩnh Long).

b) Tu bổ, tôn tạo tổng thể 06 di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia: Đình Tân Hoa (phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long); Thánh tịnh Ngọc Sơn Quang (xã Tân An Hội, huyện Mang Thít); Văn Thánh miếu (phường 4, thành phố Vĩnh Long); Đình Long Thanh (phường 5, thành phố Vĩnh Long); Lăng Ông Thông chế Điều bát Nguyễn Văn Tồn (xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn); Căn cứ cách mạng Cái Ngang (xã Phú Lộc, huyện Tam Bình).

c) Thực hiện dự án duy tu, bảo trì hệ thống trưng bày; kho lưu giữ hiện vật của Bảo tàng tỉnh và khảo sát, kiểm kê, sưu tầm di sản văn hóa: Dự án cải tạo, chỉnh lý nội dung nhà trưng bày Lịch sử truyền thống cách mạng; nhà trưng bày Văn hóa các dân tộc; Dự án xây dựng kho cơ sở bảo tàng Vĩnh Long; lập kế hoạch kiểm kê, sưu tầm di sản văn hóa.

d) Tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo các công trình di tích lịch sử - văn hóa đã được phê duyệt theo đúng tiến độ, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho việc tu bổ, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng, di tích có nguy cơ xuống cấp.

1.2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

a) Xây dựng hồ sơ khoa học đối với 04 di sản văn hóa phi vật thể đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Lễ hội Văn Thánh Miếu, Lễ Xuân tế cầu an tại di tích Công Thần miếu (phường 5, thành phố Vĩnh Long), Lễ hội truyền thống SenDolta của đồng bào Khmer tỉnh Vĩnh Long, Nghệ thuật hát bội tỉnh Vĩnh Long.

b) Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể người Hoa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch

a) Triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Vĩnh Long”.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa trong hoạt động lễ hành, thuyết minh du lịch.

c) Phát huy giá trị di sản văn hóa thành sản phẩm du lịch đặc trưng; Xây dựng sản phẩm lưu niệm đặc trưng gắn với di tích.

d) Tập trung đầu tư phát triển các làng nghề tiêu biểu trên địa bàn tỉnh thành điểm đến trong các tour, tuyến du lịch; Đầu tư, cải tạo cơ sở hạ tầng làng nghề gắn với du lịch; Tập huấn kỹ năng phục vụ du lịch cho các làng nghề.

đ) Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy tại các làng nghề gắn với du lịch.

e) Tổ chức kết nối tour, tuyến du lịch gắn với tham quan, tìm hiểu làng nghề.

g) Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn, đội ngũ thuyết minh tại các di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng; trong đó, ưu tiên các điểm di tích được công nhận là điểm đến du lịch.

h) Tăng cường công tác quản lý lễ hội tại các di tích lịch sử - văn hóa. Đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường tại các điểm di tích; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định nhằm lập lại trật tự, kỷ cương, nề nếp, tạo môi trường du lịch an toàn và thân thiện.

3. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số

a) Bảo tồn, phát huy các môn thể thao truyền thống dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một: thực hiện Video clip về giải Lân – Sư – Rồng, đua ghe Ngo; bảo tồn các môn thể thao truyền thống Lân – Sư – Rồng, Cờ Ốc, đua ghe Ngo, ... Hỗ trợ đầu tư dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao đơn giản ngoài trời cho các thiết chế văn hóa vùng đồng bào dân tộc Khmer.

b) Bảo tồn, phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: Khảo sát, kiểm kê, đánh giá thực trạng và lựa chọn lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về dân ca, dân vũ, dân nhạc các dân tộc thiểu số và lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Thực hiện hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Xây dựng những bộ tài liệu liên quan di sản về dân ca, dân vũ, dân nhạc truyền thống các dân tộc thiểu số có giá trị sử dụng lâu dài.

c) Hằng năm, mở các lớp truyền dạy phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống cho đồng bào dân tộc Khmer nhằm bảo tồn và phát huy loại hình nghệ thuật truyền thống đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

d) Định kỳ 2 năm tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào dân tộc Khmer, dân tộc Hoa.

4. Đầu tư trang thiết bị và tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

a) Xây dựng Dự án chuyển đổi số di sản văn hóa tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 – 2030.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác chuyên môn và quản lý ở lĩnh vực bảo tàng, di tích, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu (trưng bày, thuyết minh, bảo quản, tu bổ, phục chế, thực hành, trao truyền...): Từng bước đầu tư trang thiết bị công nghệ hiện đại, ứng dụng công nghệ quét mã QR, công nghệ mô phỏng 3D - thực tế ảo (VR) vào công tác trưng bày, bảo quản hiện vật tại bảo tàng và di tích; Phối hợp thực hiện tư liệu hóa, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa; phát triển các ứng dụng công nghệ số nhằm hỗ trợ nâng cao trải nghiệm của khách tham quan tại di tích, bảo tàng, điểm tham quan, điểm du lịch...

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá di sản văn hoá và đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội như: Facebook, Youtube, liên kết Website Bảo tàng...

b) Duy trì tổ chức các cuộc trưng bày, triển lãm, các chương trình sinh hoạt giáo dục truyền thống.

c) Biên soạn, in ấn phát hành phổ biến các tài liệu tuyên truyền di sản văn hóa.

d) Xây dựng các chuyên trang, tin bài tuyên truyền, các video quảng bá giới thiệu, các sản phẩm truyền thông,... bằng hình thức dễ nhớ, tạo được ấn tượng với người xem.

đ) Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các cấp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước

- Do Trung ương phân bổ để thực hiện kế hoạch hàng năm theo Chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Theo ngân sách cấp hàng năm tỉnh, huyện.

- Lồng ghép kinh phí từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu phát triển văn hóa, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Lồng ghép kinh phí sự nghiệp hàng năm của các sở, ngành, địa phương.

2. Nguồn huy động xã hội hóa

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên các lĩnh vực tu bổ, tôn tạo di tích; gắn bảo tồn di sản văn hóa với phát triển du lịch từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ và nguồn lực do nhân dân đóng góp.

- Vận động các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán hàng năm của các sở, ngành liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình theo khả năng ngân sách và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Kế hoạch Đầu tư

Căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương và nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn đầu tư hợp pháp khác; phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư các dự án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền các nội dung liên quan đến việc bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp triển khai các giải pháp tăng cường hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng nghề cho lực lượng lao động làm việc trong các lĩnh vực nghề tiểu thủ công truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số và các ngành nghề truyền thống khác trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn giảng dạy tốt chủ đề di sản văn hóa địa phương trong Chương trình giáo dục địa phương và tham gia các cuộc thi, ngày hội, các hoạt động tìm hiểu về di sản văn hóa địa phương do các sở, ngành, địa phương tổ chức.

7. Ban Dân tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai lồng ghép những nội dung trong kế hoạch này với công tác dân tộc ở địa phương.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch này trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí và chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này phù hợp ở địa phương.

- Tổ chức vận động, huy động nguồn xã hội hóa đóng góp vào việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên các cấp và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ ngày 25/11 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch./.